

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 2671 /BTC- QLCS
V/v triển khai Thông tư số
54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013
của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2014

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; để triển khai cập nhật dữ liệu về công trình nước sạch nông thôn tập trung vào Phần mềm; Bộ Tài chính đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan trên địa bàn triển khai việc hoàn thiện hồ sơ công trình; tổ chức giao công trình đến từng đơn vị quản lý theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013.

2. Chỉ đạo đơn vị được giao quản lý công trình, khai thác lập báo cáo kê khai lần đầu theo Biểu mẫu số 01-BC/CTNSNT ban hành kèm theo Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013, được cụ thể hoá theo Phụ lục đính kèm Công văn này để thống nhất các dữ liệu đầu vào của Phần mềm.

3. Giao Sở Tài chính chuẩn bị các điều kiện để tháng 3/2014 Bộ Tài chính triển khai hướng dẫn, cập nhật số liệu vào Phần mềm quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với số máy 04.22202828 (Máy lẻ 8176, 8177) để được hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (20)
- Lưu: VT, QLCS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Chí
Nguyễn Hữu Chí

Tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên:.....
Đơn vị quản lý công trình:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Phụ lục số 01-PL/CTNSNT
(Ban hành kèm theo Công văn số /BTC-QLCS
ngày của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KÊ KHAI LẦN ĐẦU VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Địa chỉ:
3. Ký hiệu:

4. Loại hình công trình: ☐ Cấp nước tự chảy ☐ Cấp nước sử dụng bơm động lực ☐ Cấp nước bằng công nghệ hồ treo

5. Diện tích

5.1 Diện tích đất:

5.2 Diện tích sàn xây dựng:

6. Công suất

6.1 Công suất thiết kế:

6.2 Công suất thực tế:

7. Năm xây dựng:

8. Ngày đưa vào sử dụng:

9. Giá trị công trình

9.1 Tổng nguyên giá:

9.1.1 Ngân sách:

9.1.2 Chương trình mục tiêu:

9.1.3 Nguồn khác:

9.2. Phương pháp khấu hao: ☐ Khấu hao theo đường thẳng ☐ Khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh ☐ Khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm

9.3 Thời gian khấu hao:

9.4 Giá trị còn lại:

10. Hiện trạng hoạt động: ☐ Bền vững ☐ Trung bình ☐ Kém hiệu quả ☐ Không hoạt động

11. Hồ sơ giấy tờ

11.1 Quyết định giao số:

Ngày

11.2 Quyết định xác lập quyền sở hữu hồ sơ số:

Ngày

11.3 Biên bản bàn giao số:

Ngày

11.4 Hồ sơ giấy tờ khác:

12. Thông tin khác

12.1 Khối lượng nước sạch đã sản xuất trong năm:

12.2 Tỷ lệ nước hao hụt:

12.3 Giá thành nước sạch bình quân năm:

12.4 Giá tiêu thụ nước sạch bình quân năm:

12.5 Tên người hoặc bộ phận quản lý trực tiếp:

12.6 Thông tin khác:

Ngày tháng năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)